TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: *19/2018/HN-ST*
Ngày: *21- 3-2018*
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Hùng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2017/TLST - DS ngày 27 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 183/13 ấp PLB, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 183/13 ấp PLB, xã PH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày:

Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị Thùy T kết hôn vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu, huyện Long Hồ. Vợ chồng sống chung đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ, cải vả, mâu thuẫn vợ chồng không những không thể khắc phục mà ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng rạn nứt không khả năng hàn gắn, anh H và chị T đã sống ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, anh H yêu cầu ly hôn chị Nguyễn Thị Thùy T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Vũ K, sinh ngày 28/8/2004 và Lê Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 16/11/2011 hiện do anh H nuôi dưỡng. Cháu Lê Vũ K bị bệnh Kênh nhĩ thất bán phần/ Đown được trợ cấp xã hội hàng tháng. Anh H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung là Lê Vũ K và Lê Nguyễn Diễm Q, anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh H khai không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Anh H khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: anh H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Chị Nguyễn Thị Thùy T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 24/11/2017, ngày 08/01/2018 và tham gia phiên tòa vào ngày 27/02/2018, ngày 21/3/2018 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình về các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu quan điểm tại phiên tòa xác định:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

** Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:*

- Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Trình tự thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp ly hôn, tư cách những người tham gia tố tụng đúng theo quy định.

Thẩm phán tiến hành thu thập chứng cứ được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 96, 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:*

- Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Các đương sự trong vụ án này đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H yêu cầu ly hôn với chị T, Tòa án đã mời hòa giải nhiều lần, nhưng chị T không tham gia hòa giải, cũng không có ý phản đối gì về yêu cầu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị T

Về con chung: Cháu Lê Vũ K, sinh ngày 28/8/2004 và Lê Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 16/11/2011 hiện do anh H nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao hai cháu K và Q cho anh Hiệp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "ly hôn ", do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, căn cứ vào quy định tại Điều 82, điểm 1 khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Theo xác nhận của Công an xã Phước Hậu thì chị Nguyễn Thị Thùy T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 183/13 ấp Phước Lợi B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Từ năm 2015 chị T bỏ nhà ra đi không về địa chỉ trên, cũng không thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ cư trú mới của chị T ở đâu. Tòa án có tiến hành xác minh địa chỉ tại nhà cha mẹ ruột của chị T tại ấp Phú Thuận 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long thì được Trưởng ban nhân dân ấp Phú Thuận 1 xác nhận: chị T không có về sinh sống sống tại ấp Phú Thuận 1, thỉnh thoảng nhà cha mẹ ruột chị T có đám tiệc thì chị T về, trung bình khoảng 03 tháng chị T về nhà thăm cha mẹ ruột một lần, xong rồi lại đi. Do chị Tbỏ nhà đi không cung cấp địa chỉ mới cho nguyên đơn, nên theo quy định pháp luật trường hợp này là do bị đơn cố tình dấu địa chỉ, nên Tòa án vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ chung theo quy định tại Điều 192, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 106, quyền số 01/HT - 2002 do Ủy ban nhân dân xã Phước Hậu cấp ngày 08/11/2002 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa; Theo kết quả xác minh ngày 22/12/2017 của Trưởng ban nhân dân ấp Phước Lợi B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ có nội dung thể hiện anh H và chị T có mâu thuẫn trầm trọng, chị T và anh H không sống chung từ năm 2015. Hiện nay anh H đang nuôi 02 con chung trong đó có 01 cháu bị bệnh Đown.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T đã có bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng. Trên thực tế, đời sống hôn nhân giữa anh H và chị T không còn gắn bó, vợ chồng không sống chung từ năm 2015, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của anh H là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị T.

[4] Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung tên Lê Vũ K, sinh ngày 28/8/2004 và Lê Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 16/11/2011 hiện nay hai cháu do anh H nuôi dưỡng. Chị T không có ý kiến phản đối gì về yêu cầu nuôi con của anh H. Do đó, Hội đồng xét xử giao hai cháu: Lê Vũ Kang, sinh ngày 28/8/2004 và Lê Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 16/11/2011 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi hai con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: anh H phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Lê Vũ K, sinh ngày 28/8/2004 và Lê Nguyễn Diễm Q, sinh ngày 16/11/2011 cho anh Lê Văn H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5.Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001047 ngày 07/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, nên được khấu trừ qua, anh H không phải nộp thêm án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh
- VKSND Long Hồ;
- THADS Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú